

Số: 165/2020/QĐST – HNGĐ

Quận 2, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 547/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 14/23 Đường số A, tổ B, khu phố 3, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 14/23 Đường số A, tổ B, khu phố 3, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị L và ông Võ Văn S (Giấy chứng nhận kết hôn số 46; Quyền số 01/2010 ngày 27/04/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà L và ông S có 02 con chung tên Võ Hồ Nhựt H (Nam), sinh ngày 13/12/2010 và Võ Văn Nguyễn Phúc T (Nam), sinh ngày 24/02/2019. Bà Loan và ông S thống nhất, bà L trực tiếp nuôi trẻ Võ Văn Nguyễn Phúc T (Nam), sinh ngày 24/02/2019, bà L không yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông S trực tiếp nuôi trẻ Võ Hồ Nhựt H (Nam), sinh ngày 13/12/2010, ông S không yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Hồ Thị L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0027014 do Chi cục Thi hành án dân sự quận 2 lập ngày 03/12/2019. Hoàn lại cho bà Loan số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại. Bà Loan đã nộp đủ án phí, ông Sang không phải nộp án phí.

4. Về nghĩa vụ và quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Thực